

NGUỒN NHÂN LỰC THỂ DỤC THỂ THAO VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN TRUNG - HIỆN TRẠNG, ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Hoàng Công Dân*

Vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung bao gồm 05 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương (TP. Đà Nẵng, tỉnh Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định) có tổng diện tích 27.960,6 km², dân số khoảng 6,32 triệu người (năm 2013). So với các khu vực khác, vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung là khu vực có những lợi thế nổi trội, là điều kiện thuận lợi để phát triển các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao (TDTT) và du lịch. Về thể thao, vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung đang là một trong những trung tâm thể thao lớn nhất của Việt Nam với những điều kiện thuận lợi về kinh tế, nhân lực để phát triển thể thao thành tích cao [8].

Với những tiềm năng và lợi thế sẵn có, cùng những chính sách phát triển thích hợp, vùng Kinh tế trọng điểm Miền Trung từng bước phát triển thành một trong những vùng phát triển năng động nhất trong cả nước, bảo đảm vai trò hạt nhân tăng trưởng và thúc đẩy phát triển của cả nước nói chung, khu vực Miền Trung và Tây Nguyên nói riêng. Trong quá trình này, văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch cũng ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn trong đời sống xã hội, ảnh hưởng mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác cũng như cả quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng. Tuy vậy, một trong những nhân tố quyết định cho phát triển là nguồn lực TDTT còn hạn chế cũng là thách thức không nhỏ.

Báo cáo này được thực hiện nhờ các phương pháp nghiên cứu thường quy: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp hội thảo, phỏng vấn; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp toán thống kê.

1. Mô hình tổ chức và hệ thống thiết chế Thể dục thể thao

Hiện tại, mô hình tổ chức và hệ thống thiết chế TDTT toàn vùng có 3 cấp: Cấp tỉnh/thành phố, cấp huyện/quận, cấp xã/phường/thị trấn[7]:

Cấp tỉnh: Đơn vị quản lý nhà nước có Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Cơ cấu gồm có lãnh đạo Sở và các phòng chức năng, trong đó lĩnh vực TDTT có Phòng Nghiệp vụ TDTT. Các đơn vị sự nghiệp ngành thể thao trực thuộc Sở VH-TTDL có: Các Trung tâm TDTT, Trường Năng khiếu nghiệp vụ TDTT.

Cấp huyện/quận: Đơn vị quản lý nhà nước là Phòng Văn hoá và Thông tin. Các đơn vị sự nghiệp về TDTT trực thuộc UBND huyện/thành phố có: Trung tâm Văn hoá – Thể thao huyện, Trung tâm TDTT huyện/quận, Nhà Văn hoá – Thông tin, các khu vui chơi giải trí tổng hợp.

Cấp xã/phường/thị trấn: Đơn vị quản lý nhà nước: Ban văn hoá – xã hội, trong đó có 01 cán bộ kiêm nhiệm công tác TDTT.

Ngoài ra, còn có các tổ chức xã hội về TDTT như: Hội Võ thuật cổ truyền, Taekwondo, Karatedo, Liên đoàn bóng đá, Liên đoàn Cầu lông, Liên đoàn Quần vợt ở cấp tỉnh; các Hội, CLB thể thao từng môn: Các môn Võ, Bóng đá, Đua thuyền, Dưỡng sinh, Thể dục thẩm mỹ ở các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong các tỉnh/thành...trình bày ở bảng 1[1].

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Cán bộ ngành TDTT trong toàn Vùng trong những năm qua từng bước được kiện toàn và ổn định. Nhìn chung cán bộ công chức có nhận thức tốt, ý thức trách nhiệm, nhiệt tình, năng nổ; công tác quản lý, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ Chính trị và chuyên môn của ngành được đảm bảo; phục vụ kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước[1].

*PGS.TS, Ban chủ nhiệm đề án 641, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Thể thao

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Bảng 1. Mô hình tổ chức và hệ thống thiết chế thể dục thể thao cấp tỉnh/thành toàn Vùng

TT	Thừa Thiên - Huế	Đà Nẵng	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Bình Định
1	Phòng Nghiệp vụ TDTT	Phòng Nghiệp vụ TDTT	Phòng Nghiệp vụ TDTT	Phòng Nghiệp vụ TDTT	Phòng Nghiệp vụ TDTT
2	Đoàn Bóng Đá	TT HL và đào tạo VĐV	TT TDTT Quảng Nam	TT đào tạo và thi đấu TDTT Quảng Ngãi	TT huấn luyện và thi đấu TDTT
3	Trung tâm TDTT Huế	TT TDTT thành phố	Trường Năng khiếu nghiệp vụ Quảng Nam	Trường năng khiếu thể thao	Trường Năng khiếu Thể dục thể thao
4	Trung tâm thể thao dưới nước	TT TDTT người lớn tuổi	Đoàn Bóng Đá Quảng Nam	Đoàn Bóng đá Pha Đin Quảng Ngãi	TT võ thuật cổ truyền Bình Định
5	Trường TDTT Huế	Cung Thể thao Tiên Sơn	CLB CTCP BĐ Thái Sơn		
6		CLB Bơi lội			

Tuy nhiên công tác cán bộ còn nhiều tồn tại bất cập: Đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao còn thiếu. Đội ngũ huấn luyện viên chưa đáp ứng kịp với xu thế phát triển của TDTT trong tình hình mới.

Kết quả thống kê trình độ chuyên môn của cán bộ TDTT của tỉnh/ thành trong vùng được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Trình độ chuyên môn của cán bộ TDTT của tỉnh/thành trong Vùng

TT	Tỉnh/Thành	Cấp tỉnh			Cộng	Cấp huyện/thị			Cộng	Tổng cộng
		SDH	ĐH CĐ	Khác		SDH	ĐH CĐ	Khác		
1	Đà Nẵng	-	101	20	121	-	65	43	102	223
2	TT Huế	-	52	110	162	-	14	7	21	183
3	Quảng Nam	2	39	72	113	-	24	8	32	145
4	Quảng Ngãi	2	28	10	40	-	24	10	34	74
5	Bình Định	1	15	24	40	-	43	1	44	84
6	Toàn vùng	5	235	236	476	-	170	69	233	709

Qua bảng 2 cho thấy:

Với tỷ lệ cán bộ có trình độ sau đại học chỉ chiếm gần 1%, đại học, cao đẳng 57,0%, còn lại hơn 40% là sơ cấp, trung cấp; Đặc biệt số cán bộ có trình độ sau đại học rất ít, cho thấy hạn chế về trình độ nguồn lực cán bộ TDTT ở toàn vùng KTTĐ miền Trung, vấn đề này cần sớm được khắc phục.

Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ TDTT ở các huyện/ thị chưa đồng bộ, mỗi huyện mới chỉ có 1-2 cán bộ TDTT (Có huyện chưa có cán bộ TDTT), trình độ chuyên môn hạn chế chưa đáp ứng kịp với yêu cầu hiện tại.

Ở xã, phường, thị trấn chưa có cán bộ chuyên trách về TDTT (không có định biên, thường do cán bộ văn hóa xã hội kiêm nhiệm). Vì vậy, công tác tổ chức các hoạt động TDTT, hướng dẫn tập luyện, vui chơi giải trí bị hạn chế, chưa đáp ứng như cầu tập luyện TDTT của quần chúng nhân dân ngày càng tăng.

Đánh giá chung: Nhìn chung cán bộ TDTT trong toàn Vùng trong những năm qua từng bước được kiện toàn và ổn định.

- Cán bộ công chức của Ngành nhận thức tốt, ý thức trách nhiệm, nhiệt tình, năng nổ; công tác quản lý, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chính

trị và chuyên môn của Ngành được đảm bảo; phục vụ kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Cán bộ quản lý TDTT quận, huyện, xã, phường tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn do Sở tổ chức; Với các lớp phổ cập bơi phòng chống nạn đuối nước ở trẻ em, đào tạo trọng tài và phổ biến luật, lớp quản lý thể thao, tập huấn luật... Thông qua các lớp học này, học viên đã trang bị được những kiến thức từ cơ bản đến nâng cao về nhiều lĩnh vực, cập nhật thông tin kịp thời, nâng cao được trình độ, áp dụng được vào công việc chuyên môn. Tuy vậy, trình độ đào tạo chuyên môn của cán bộ công chức văn hóa xã hội cấp xã, phường, thị trấn khá thấp, có 55-60% cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng. Ví dụ, thành phố Đà Nẵng có 48% cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng; tỉnh Quảng Nam có số cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ 73%; Hầu hết cán bộ cấp xã, phường, thị trấn không sử dụng

được ngoại ngữ (nhưng một số cán bộ lại rất am hiểu ngôn ngữ dân tộc thiểu số), từ 40-50% cán bộ có trình độ tin học căn bản. Toàn Vùng không có cán bộ đạt trình độ sau đại học ở tuyến xã, phường, thị trấn [1].

2.2. Định hướng và giải pháp phát triển

Việc quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ TDTT giai đoạn từ năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được tiến hành từng bước, đáp ứng nhu cầu cho các lĩnh vực hoạt động TDTT, đảm bảo về trình độ cán bộ quản lý có chuyên môn, có kiến thức khoa học, có hệ thống để tiến đến sự đồng bộ về cơ cấu đội ngũ cán bộ [2],[4],[5].

Dựa trên các nguyên lý, quy luật quản lý tối ưu giữa người quản lý, người hướng dẫn và người tập TDTT trong khoa học quản lý, đồng thời căn cứ kết quả điều tra nghiên cứu nhu cầu cán bộ TDTT, dự báo nhu cầu tỷ lệ và số lượng chức danh cán bộ ngành TDTT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 của Vùng[3], trình bày ở bảng 3 và 4:

Bảng 3. Dự báo nhu cầu, tỷ lệ và số lượng cán bộ ngành Thể dục thể thao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

TT	Loại cán bộ	Đơn vị tính	2020	2030
1	Nhân lực TDTT	Số người/người tập luyện TDTT thường xuyên	3/1000	4/1000
2	Huấn luyện viên các cấp	Số người/VĐV các cấp	1/20	1/15

Bảng 4. Dự báo nhu cầu đào tạo cán bộ thể dục thể thao Vùng KTTĐ Miền trung đến năm 2020, định hướng 2030

TT	Trình độ cán bộ	Đơn vị	2020	2030
1	Sau đại học (số người)	người	50	>50
2	Đại học (tỷ lệ % trên số cán bộ TDTT toàn Vùng)	%	60	80
3	Trung học chuyên nghiệp và cao đẳng (tỷ lệ % trên số cán bộ TDTT trong toàn vùng)	%	40	50

Quy hoạch nhu cầu đào tạo cán bộ TDTT trong Vùng phụ thuộc vào các quy định của Nhà nước, sự phát triển số người tập luyện TDTT hàng năm; tiến hành chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, đồng thời căn cứ quy mô phát triển cơ sở vật chất, mức độ xã hội hóa các hoạt động TDTT, xây dựng cụ thể kế hoạch ngắn hạn để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ của ngành đáp ứng cho từng giai đoạn phát triển.

Căn cứ hiện trạng cán bộ, viên chức Ngành TDTT và theo quy hoạch cán bộ TDTT đến 2020 và định hướng đến 2030, các sở VHTTDL

cần có các biện pháp và các phương án tổ chức quản lý TDTT, nhân sự và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành mình như sau:

Đối với cán bộ TDTT: Việc quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ TDTT theo định hướng từng bước đáp ứng nhu cầu cho các lĩnh vực hoạt động của phong trào TDTT trong Vùng và nâng cao trình độ cán bộ có trình độ chuyên môn, có kiến thức khoa học, có hệ thống để đạt đến sự đồng bộ về cơ cấu đội ngũ cán bộ.

Đối với cán bộ hiện tại cần phải tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do Tổng cục TDTT tổ chức hoặc các lớp chuyên môn như:

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

Thanh tra, tài chính, quản lý hành chính và các khóa lý luận chính trị trung, cao cấp do trường Chính trị, Học viện Hành chính-Chính trị tổ chức. Cử các cán bộ trẻ có năng lực, phẩm chất tốt đi học cao học hoặc nghiên cứu sinh chuyên ngành giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.

Mỗi xã, phường, thị trấn trong tỉnh phải có ít nhất 01 nhân sự phụ trách về TDTT (bán chuyên trách). Đối với các cụm dân cư, tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương có 01 cộng tác viên TDTT hoặc hợp đồng kiêm nhiệm. Các cán bộ, cộng tác viên phụ trách công tác TDTT ở cấp phường, xã, thị trấn phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT tại các lớp bồi dưỡng, nâng cao do Sở VH-TTDL tổ chức. Các hướng dẫn viên, cộng tác viên ở cụm dân cư phải được bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT tối thiểu do cấp huyện, thành phố tổ chức.

Đối với sinh viên đại học TDTT và các trường, khoa đại học sư phạm chuyên ngành giáo dục thể chất, có chính sách hợp lý để sau khi tốt nghiệp về phục vụ cho địa phương.

Hàng năm sở VH-TTDL cần phối hợp với Trường Đại học TDTT Đà Nẵng, Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Đà Nẵng mở các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho các huấn luyện viên, hướng dẫn viên, các cán bộ quản lý trung tâm TDTT huyện/thành phố nhằm cập nhật hoá lượng thông tin mới nhất áp dụng trong công tác tuyển chọn và đào tạo vận động viên cho các tỉnh.

Hợp tác với các nước bạn như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản để phát triển một số môn thể thao trọng điểm thể mạnh của Vùng: Taekwondo, Karatedo, Bóng đá, Đá cầu, Cờ vua, Bơi lội...

Tổ chức đăng cai các giải thi đấu quốc gia, quốc tế ở các môn mạnh của Vùng để nâng cao hơn nữa thành tích các môn thể thao trọng điểm cũng như nâng cao nghiệp vụ cho các huấn luyện viên và cán bộ TDTT của toàn Vùng.

Một số giải pháp cụ thể chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển TDTT Vùng:

- Đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực quản lý và chuyên môn:

Kiện toàn bộ máy quản lý thể thao ở cả 3 cấp thành phố, quận (huyện), cơ sở (phường, xã) nhằm đảm bảo công tác quản lý, tổ chức và chỉ

đạo. Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý trong ngành TDTT.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hiện có. Đồng thời, mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo ở các Trung tâm TDTT trên địa bàn.

Mở rộng sự hợp tác đào tạo cán bộ và chuyên gia TDTT với địa phương khác và các nước trên thế giới.

Đẩy mạnh công tác kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, đặc biệt, ở một số môn thể thao trọng điểm. Luôn cập nhật các thông tin khoa học kỹ thuật trong công tác huấn luyện, bổ sung thêm kiến thức ngoại ngữ và tin học cho huấn luyện viên.

Xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, vận động viên làm nòng cốt cho phong trào; tăng cường đội ngũ cán bộ TDTT có trình độ chuyên môn cao, huấn luyện viên đẳng cấp; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng hợp lý đối với huấn luyện viên, vận động viên; có chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ TDTT, ưu tiên đào tạo cán bộ cho cơ sở, vùng nông thôn; củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo tài năng thể thao trẻ, giới cho các đội tuyển thể thao thành phố.

Kết hợp với các tỉnh trong Vùng, với các tỉnh, thành trong nước và quốc tế để tổ chức đào tạo một cách đồng bộ và chất lượng cao cho cán bộ, huấn luyện viên, đồng thời tạo điều kiện tiếp cận thực tế, vừa tích lũy kinh nghiệm vừa nâng cao trình độ chuyên môn.

- Thu hút chuyên gia có nhiều kinh nghiệm chuyên môn, quản lý

Chú trọng thu hút các chuyên gia, huấn luyện viên giỏi trong nước và nước ngoài, nhất là các huấn luyện viên giỏi ở trong nước vì có chi phí thấp hơn. Tuy nhiên, cũng cần thu hút các chuyên gia nước ngoài đủ tầm cỡ để huấn luyện các môn thể thao tham gia vào đấu trường quốc tế. Ngoài ra, còn thu hút các vận động viên có trình độ chuyên môn cao đến hợp đồng thi đấu cho tỉnh/thành phố.

- Chuẩn hóa chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có

Để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ hiện có, trước hết cần đánh giá lại toàn bộ đội ngũ cán bộ làm công tác thể dục thể thao thông qua các tiêu chí

“mô tả công việc”, “tiêu chuẩn thực hiện công việc” cụ thể cho từng chức danh quản lý cũng như từng bộ phận chuyên môn. Sau khi đánh giá cán bộ làm công tác TDTT, cần tiến hành phân loại cán bộ theo tiêu chí phù hợp hay không phù hợp; phù hợp với những công việc nào. Từ đó, có kế hoạch đào tạo, luân chuyển, hoặc cho thôi việc, bổ nhiệm hoặc tuyển dụng mới cán bộ.

Đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý: Bổ nhiệm những người đứng đầu, quản lý các thiết chế TDTT có đủ tiêu chuẩn chính trị, năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn. Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt và trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý kế cận. Bồi dưỡng thêm kiến thức về tin học, ngoại ngữ, khoa học quản lý, khả năng tiếp thu khoa học mới; tạo môi trường làm việc thuận lợi để phát huy khả năng sáng tạo và cống hiến của cá nhân.

Đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn, huấn luyện viên, vận động viên: Nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ làm công tác chuyên môn về thể thao phù hợp với yêu cầu công việc. Có phương án thay thế luân chuyển huấn luyện viên sau mỗi kỳ tổng kết, đánh giá kết quả huấn luyện.

- Căn cứ vào số lượng nội dung các môn thi đấu và số lượng vận động viên dự kiến tham gia thi đấu để tính toán số lượng vận động viên cần đào tạo ở các tuyến trong mỗi giai đoạn nhằm chuẩn bị lực lượng cho các kỳ Đại hội TDTT toàn quốc. Hàng năm, kiểm tra lại toàn bộ lực lượng vận động viên các tuyến của từng bộ môn để tuyển chọn lại, bổ sung đào tạo đủ số lượng vận động viên có trình độ chuyên môn tham gia các giải quốc gia và quốc tế.

- Dựa trên các tiêu chí về đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên làm công tác TDTT cấp cơ sở ở xã, phường, thị trấn, cần đảm bảo. Mỗi xã/phường/ thị trấn trong tỉnh phải có ít nhất 01 công chức phụ trách về thể dục thể thao (chuyên trách, bán chuyên trách). Đối với các cụm dân cư, tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương có 01 cộng tác viên TDTT hoặc hợp đồng kiêm nhiệm.

- Các cán bộ, cộng tác viên phụ trách công tác TDTT ở cấp phường, xã, thị trấn phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT tại các lớp bồi dưỡng, nâng cao do Sở VH-TTDL tổ chức.

Các hướng dẫn viên, cộng tác viên ở cụm dân cư phải được bồi dưỡng nghiệp vụ TDTT tối thiểu do cấp huyện, thành phố tổ chức

3. Kết luận

- Cán bộ ngành TDTT trong toàn Vùng trong những năm qua từng bước được kiện toàn và ổn định. Nhìn chung cán bộ công chức có nhận thức tốt về ý thức trách nhiệm, nhiệt tình, năng nổ; công tác quản lý, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của ngành được đảm bảo; phục vụ kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên công tác cán bộ còn nhiều tồn tại bất cập: Đội ngũ cán bộ quản lý, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao còn thiếu; Đội ngũ huấn luyện viên chưa đáp ứng kịp với xu thế phát triển của TDTT trong tình hình mới.

Định hướng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực toàn Vùng giai đoạn từ năm 2020 và định hướng đến năm 2030 phải được tiến hành từng bước, đáp ứng nhu cầu cho các lĩnh vực hoạt động TDTT, đảm bảo về trình độ cán bộ quản lý có chuyên môn, có kiến thức khoa học, có hệ thống để tiến đến sự đồng bộ về cơ cấu đội ngũ cán bộ của ngành TDTT, đáp ứng cho từng giai đoạn phát triển của toàn Vùng/.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo và quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong Vùng
2. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”.
3. Dương Nghiệp Chí, Lương Kim Chung (2001), *Xã hội học TDTT*, Nxb TDTT Hà Nội.
4. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn Kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định 2198/QĐ-TTg ngày 3 tháng 12 năm 2010 của thủ tướng chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020*.
6. Thủ tướng Chính phủ (2014), Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ: Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.